

BÁO CÁO

NGHIÊN CỨU VỀ TIÊU THỤ THUỐC LÁ LẬU Ở VIỆT NAM

Nguyễn Ngọc Anh

Nguyễn Thế Hoàng

Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phát triển (DEPOCEN)

12 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

<http://depocen.org>

Hà Nội, tháng 7 năm 2019

Ghi chú: Đây là bản dịch từ bản chính thức bằng tiếng Anh.

Contents

DANH MỤC BẢNG	3
Tóm tắt.....	4
I. Giới thiệu	5
II. Phương pháp.....	8
III. Những nỗ lực gần đây của Chính phủ Việt Nam trong việc chống lại buôn lậu thuốc lá.....	10
IV. Kết quả ước lượng.....	11
V. Thảo luận và hàm ý chính sách	20
PHỤ LỤC.....	23
TÀI LIỆU THAM KHẢO	24

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1 Hình phạt chi tiết đối với hành vi buôn bán thuốc lá lậu được quy định bởi Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2017	11
Bảng 2. Thị phần thuốc lá bất hợp pháp trên thị trường thuốc lá Việt Nam (%).....	12
Bảng 3. Thị phần thuốc lá bất hợp pháp theo khu vực ở Việt Nam (%).....	12
Bảng 4.	13
Bảng 5. Phân phối theo địa lý của các nhãn hiệu thuốc lá lậu phổ biến ở Việt Nam (%)	13
Bảng 6.	14
Bảng 7. So sánh giá các gói thuốc lá 20 điếu bất hợp pháp và hợp pháp	16
Bảng 8a. Giá trung bình của 5 nhãn hiệu thuốc lá bất hợp pháp và hợp pháp phổ biến nhất năm 2017 (được sắp xếp theo thị phần)	16
Bảng 8a. Giá trung bình của 5 nhãn hiệu thuốc lá hợp pháp và bất hợp pháp phổ biến nhất năm 2017 (được sắp xếp theo giá)	17
Bảng 9. So sánh giữa thuốc lá 555 được nhập lậu và được sản xuất trong nước	17
Bảng 10. So sánh giữa thu nhập của người hút thuốc lá hợp pháp và bất hợp pháp.....	18
Bảng 11. Các mức thu thập khác nhau của người tiêu dùng thuốc lá bất hợp pháp (%).....	19
Bảng 12. Nơi mua thuốc lá lậu trong những lần mua gần đây nhất (%)	19

Tóm tắt

Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ hút thuốc lá cao nhất thế giới, và Chính phủ hiện nay đang có kế hoạch tăng thuế tiêu thụ thuốc lá. Trước tình hình đó, các nhà sản xuất thuốc lá đã cố gắng đưa ra một số lập luận nhằm chống lại cải cách thuế, một trong những lập luận chính của họ là thuế tăng sẽ dẫn đến mức buôn lậu thuốc lá cao hơn. Nghiên cứu này cung cấp bằng chứng mới từ một cuộc khảo sát gần đây về buôn lậu thuốc lá được tiến hành vào cuối năm 2017. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng tăng thuế không nhất thiết dẫn đến tiêu thụ thuốc lá lậu tăng lên ở Việt Nam. Thuốc lá lậu chỉ chiếm khoảng 13.72% tổng tiêu dùng thuốc lá ở Việt Nam năm 2017, thấp hơn ước lượng từ một nghiên cứu trước được thực hiện vào năm 2012 sử dụng cùng phương pháp. Điều này chỉ ra rằng mặc dù thuế thuốc lá đã tăng trong năm năm qua, buôn bán thuốc lá lậu lại có xu hướng giảm đi. Buôn bán thuốc lá lậu (với hai nhãn hiệu phổ biến nhất là Jet và Hero chiếm hơn 80%) tập trung nhiều ở các tỉnh phía Nam giáp biên giới Campuchia (hơn 84%), thay vì được phân phối đều trên khắp cả nước. Vì vậy, để chống lại buôn bán thuốc lá lậu một cách hiệu quả, cần có nhiều nguồn lực hơn để thắt chặt kiểm tra ở vùng biên giới và giám sát thị trường ở các tỉnh này.

I. Giới thiệu

Hút thuốc lá vẫn là một vấn đề sức khỏe cộng đồng nghiêm trọng ở Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ hút thuốc cao nhất trên thế giới¹, mặc dù Việt Nam đã trở thành một thành viên của Công ước khung về Kiểm soát Thuốc lá (FCTC) của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) vào 17/03/2005. Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp để giảm tỷ lệ hút thuốc lá, với mức độ thành công khác nhau, bao gồm giáo dục về tác hại của thuốc lá cho người dân, cấm quảng cáo, khuyến mại, tiếp thị thuốc lá và hoạt động tài trợ của các công ty thuốc lá, cảnh báo sức khỏe, thuế và giá, và hạn chế hút thuốc tại các địa điểm công cộng. Tăng thuế thuốc lá đã được chứng minh là một biện pháp giảm tiêu thụ thuốc lá hiệu quả và tiết kiệm chi phí nhất (Tổ chức Y tế Thế giới 2015), vì vậy Chính phủ Việt Nam đang tăng cường sử dụng công cụ quan trọng này trong lộ trình cải cách chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá². Ngoài thuế giá trị gia tăng (VAT) bằng 10% giá bán lẻ, thuốc lá sản xuất trong nước phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là 70% giá xuất xưởng. Việc sử dụng giá xuất xưởng làm giá tính thuế của Việt Nam khiến thuế suất 70% có vẻ cao. Theo Tobacconomics (2018), với cách tính như vậy, thuế tiêu thụ đặc biệt có thể bị thao túng bằng cách hạ thấp giá xuất xưởng, và đây chính là điều đang xảy ra ở Việt Nam³. Vì vậy, mặc dù WHO khuyến nghị thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá nên chiếm ít nhất 70% giá bán lẻ của các sản phẩm thuốc lá, tổng thuế đánh vào các sản phẩm thuốc lá chỉ chiếm 36% giá bán lẻ của các nhãn hiệu thuốc lá phổ biến nhất tại Việt Nam (WHO, 2017).

Một trong những rào cản lớn nhất đối với cải cách thuế và tăng thuế suất là mối đe dọa không có căn cứ rằng buôn lậu thuốc lá tăng khi thuế tăng, được lưu truyền bởi ngành công nghiệp thuốc lá. Lập luận này trái ngược với các bằng chứng hiện hành cho thấy thuế suất tăng không làm suy yếu mục tiêu chính sách ở nhiều nước phát triển và đang phát triển (Chaloupka, Yurekli, Fong, 2012). Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam vẫn lo sợ rằng việc tăng thuế có thể dẫn đến sự gia tăng buôn bán bất hợp pháp, từ đó làm suy yếu các mục tiêu chính sách thuế, điều này có thể là do Việt Nam thiếu các nghiên cứu cập nhật và độc lập có thể cung cấp các ước lượng khách quan

¹ Khoảng 22.5% dân số trưởng thành ở Việt Nam hút thuốc lá nói chung và 18.2% hút thuốc lá điếu nói riêng theo Khảo sát thuốc lá toàn cầu dành cho người lớn được tiến hành vào năm 2015 (GATS 2015). Theo Tổ chức Y tế Thế giới, khoảng 40.000 người tử vong ở Việt Nam mỗi năm do các bệnh liên quan đến thuốc lá, và nếu không có biện pháp thích hợp, ước tính sẽ có tới 70.000 ca tử vong mỗi năm vào năm 2030.

² Trong Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi số 70/214/QH13 đã được phê duyệt năm 2014, thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng với sản phẩm thuốc lá được tăng lên 70% bắt đầu từ tháng 1 năm 2016 và sẽ tăng lên 75% vào tháng 1 năm 2019.

³ Factsheet của Việt Nam: Cấu trúc thuế thuốc lá. Chicago: Tobacconomics, 2018

và đáng tin cậy về mức tiêu dùng thuốc lá lậu⁴. Nguyễn và cộng sự (2014) và Minh T Nguyễn và cộng sự (2019) là hai nghiên cứu duy nhất đã cố gắng đưa ra các ước lượng khách quan về vấn đề này. Theo Nguyễn và cộng sự (2014), trong giai đoạn 1998-2006, mức độ buôn lậu thuốc lá dao động trong khoảng từ 14.3% đến 20.2%. Các ước lượng này thu được bằng cách: (i) so sánh ước lượng tiêu dùng từ Khảo sát sức khỏe quốc gia (giả định báo cáo thấp hơn 30%) với dữ liệu thuế thuốc lá thu được từ Chính phủ và (ii) ước tính sự chênh lệch giữa nhập khẩu và xuất khẩu chính thức của Việt Nam được lưu lại bởi mỗi đối tác thương mại. Minh T Nguyễn và cộng sự (2019) đã sử dụng một phương pháp tiếp cận khác và được ưa chuộng hơn, dựa trên dữ liệu sơ cấp từ Khảo sát về buôn lậu thuốc lá có tính đại diện cho cả nước được thực hiện vào năm 2012 (VITA 2012). Mặc dù rất hữu ích, hai bài báo này tập trung vào giai đoạn trước khi Chính phủ Việt Nam bắt tay vào cải cách thuế thuốc lá năm 2014 và tăng thuế năm 2016, do đó có thể không thích hợp với cuộc tranh luận hiện tại về tăng thuế tiêu thụ thuốc lá.

Nghiên cứu này nhằm đáp ứng yêu cầu cần có dữ liệu đáng tin cậy để phục vụ cho những tranh luận về chính sách hiện tại. Việc tăng thuế tiêu thụ đặc biệt tính theo tỷ lệ trong những năm gần đây, như đã đề cập ở trên, tạo ra một cơ hội đặc biệt để đánh giá tác động của việc tăng thuế đối với buôn lậu thuốc lá ở Việt Nam. Do đó, nghiên cứu này cố gắng tạo ra các ước lượng mới về buôn bán thuốc lá bất hợp pháp trong nước và so sánh chúng với các ước lượng trước đó để xác định những thay đổi về mức độ buôn lậu thuốc lá trước, trong và sau khi thuế tiêu thụ đặc biệt tăng lên. Nghiên cứu này cũng đo lường sự khác nhau về vùng miền trong hoạt động buôn lậu thuốc lá, đặc biệt ở các vùng gần biên giới, và mối tương quan giữa mức độ buôn lậu thuốc lá với các yếu tố kinh tế xã hội và nhân khẩu học khác, cũng như những thay đổi trong mô hình buôn lậu thuốc lá bao gồm xuất xứ sản phẩm và giá cả. Những phát hiện thu được từ nghiên cứu này có vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp thông tin và hỗ trợ các thảo luận chính sách thuế đang diễn ra tại Bộ Tài chính và Quốc hội.

Nghiên cứu này được cấu trúc như sau. Phần II giới thiệu ngắn gọn phương pháp được sử dụng để ước lượng. Phần III xác định và phân tích những thay đổi quan trọng trong chính sách công để giải quyết tốt hơn vấn đề buôn lậu thuốc lá ở Việt Nam. Phần IV trình bày kết quả ước lượng của chúng tôi năm 2017, đồng thời so sánh kết quả này với các nghiên cứu trước. Phần V kết luận bằng một số thảo luận về chính sách và các hàm ý có thể có.

⁴ Phần lớn các nghiên cứu trước đây được tài trợ trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến ngành công nghiệp thuốc lá, đánh giá quá cao mức độ buôn bán bất hợp pháp và tổn thất thuế của chính phủ để chống lại việc tăng thuế thuốc lá (Smith, Savell, & Gilmore, 2013).

**THE
UNIVERSITY OF
ILLINOIS
AT
CHICAGO**



II. Phương pháp

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu sơ cấp từ khảo sát tiêu dùng thuốc lá 2017 (TCS 2017) được thiết kế riêng nhằm đo lường mức độ buôn bán thuốc lá lậu ở Việt Nam năm 2017. Chúng tôi thiết kế và tiến hành một cuộc khảo sát có tính đại diện cho cả nước với cỡ mẫu hơn 2.700 người hút thuốc. Tổng thể mục tiêu bao gồm tất cả nam và nữ từ 18 tuổi trở lên, hiện đang hút thuốc lá điều do nhà máy sản xuất ít nhất một lần một tuần. Để lựa chọn người tham gia khảo sát, nghiên cứu sử dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng nhiều giai đoạn. Trong giai đoạn đầu, ba tỉnh thuộc mỗi vùng địa lý và kinh tế - xã hội (Bắc, Trung và Nam) được chọn để có tổng cộng chín tỉnh trên cả nước, trong đó có Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, ba thành phố lớn và phát triển nhất cả nước. Các tỉnh, thành phố được lựa chọn gồm Hà Nội, Phú Thọ và Bắc Giang ở miền Bắc, Quảng Bình, Đà Nẵng và Lâm Đồng ở miền Trung, và Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh và Long An ở miền Nam. Trong bước tiếp theo, một số địa phương ở cấp huyện, xã và thôn ở 9 tỉnh được lựa chọn ngẫu nhiên liên tiếp, cuối cùng có được tổng cộng hơn 135 địa bàn khảo sát. Cuộc khảo sát này được tiến hành ở cả khu vực thành thị và nông thôn. Do thiếu số liệu về số hộ đủ điều kiện tham gia khảo sát ở từng địa bàn khảo sát được lựa chọn, phương pháp lấy mẫu tỷ lệ xác suất (PPS) không khả thi và do đó, phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên đơn giản được sử dụng để chọn địa phương được khảo sát trong từng giai đoạn. Ngoài ra, ở mỗi địa bàn khảo sát, chúng tôi phải thực hiện một hoạt động sàng lọc để xây dựng danh sách các hộ gia đình có ít nhất một người hút thuốc trước khi chọn ngẫu nhiên khoảng 20 hộ gia đình từ danh sách thu được ở mỗi địa bàn khảo sát. Trong mỗi hộ gia đình được chọn, một người hút thuốc đủ điều kiện được chọn ngẫu nhiên để tham gia vào cuộc phỏng vấn.

Ngoài việc đo lường mức độ tiêu thụ thuốc lá lậu ở cấp quốc gia, chúng tôi ước tính tỷ lệ theo từng khu vực của các loại nhãn hiệu thuốc lá khác nhau trên thị trường thuốc lá lậu cũng như mức độ phổ biến của các nhãn thuốc lá theo khu vực. Giá của thuốc lá lậu cũng được so sánh với giá thuốc lá hợp pháp để xác định xem người hút thuốc mua thuốc lá lậu có phải bởi vì giá rẻ hơn như kết quả nghiên cứu ở các nước khác trên thế giới cũng như là lập luận của ngành công nghiệp thuốc lá hay không. Những ảnh hưởng có thể có của thu nhập người hút thuốc và hộ gia đình đến tiêu dùng thuốc lá lậu cũng được xem xét. Nguồn thuốc lá lậu, tức là nơi người hút thuốc mua, cũng được tìm hiểu trong nghiên cứu này.

Thị phần thuốc lá lậu trên thị trường cả nước MS^I được tính bằng công thức sau⁵:

$$MS^I = \frac{\sum_j C_j^I \times w_j}{\sum_j (C_j^I + C_j^L) \times w_j}$$

Trong đó C_j^I và C_j^L là lượng thuốc lá bất hợp pháp và hợp pháp mỗi năm được tiêu thụ bởi người hút thuốc j^{th} trong một năm, và w_j là trọng số của người hút thuốc j^{th} trên thị trường cả nước⁶.

Giá trung bình của một bao thuốc lá lậu (hợp pháp) được tính theo công thức sau:

$$P^{I(L)} = \frac{\sum_j P_j^{I(L)} \times C_j^{I(L)} \times w_j}{\sum_j C_j^{I(L)} \times w_j}$$

Thu nhập trung bình của người tiêu dùng thuốc lá bất hợp pháp (hợp pháp) $M^{I(L)}$ được tính bằng công thức sau:

$$M^{I(L)} = \frac{\sum_j M_j^{I(L)} \times w_j}{\sum_j w_j}$$

Trong đó M_j^I (M_j^L) là thu nhập của người hút thuốc lá bất hợp pháp (hợp pháp) j^{th}

Cuộc khảo sát được thiết kế như vậy để kết quả của nó có thể so sánh được với nghiên cứu trước đó, VITA 2012 và được trình bày trong nghiên cứu của Minh T Nguyễn và cộng sự (2019)⁷. Bảng hỏi được sử dụng trong khảo sát này được điều chỉnh từ VITA 2012 với một số sửa đổi để

⁵ Công thức tương tự cũng được sử dụng để tính thị phần theo các khía cạnh khác

⁶ Trọng số của người hút thuốc w_j được tính bằng nghịch đảo của xác suất lựa chọn. Đặc biệt, chúng tôi cho rằng với đặc điểm nhân khẩu học và mức độ phát triển kinh tế độc nhất của Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, ba thành phố này không thể được đại diện hoặc đại diện cho các tỉnh/thành phố khác trong mỗi khu vực. Vì vậy, chúng chắc chắn được lựa chọn trong khi hai tỉnh/thành phố khác ở mỗi khu vực được lựa chọn ngẫu nhiên từ các tỉnh/thành phố còn lại trong từng khu vực đó.

⁷ Kết quả của chúng tôi tương tự với các ước lượng từ GATS (2010 và 2015) và sẽ được cung cấp theo yêu cầu

tính đến những thay đổi chính sách đã có hiệu lực trong vài năm qua, đặc biệt là Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 với quy định phải in nhãn cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh trên tất cả các vỏ bao thuốc lá. Ngoài phỏng vấn trực tiếp với người hút thuốc, chúng tôi còn thu thập các gói thuốc lá từ người hút thuốc và kiểm tra cẩn thận để xác định mức độ phổ biến của thuốc lá chưa chịu thuế. Nhìn chung, hai đặc điểm chính đã được xem xét là tem thuế và việc sử dụng nhãn và dòng chữ cảnh báo sức khỏe theo Thông tư số 05/2013/TTLT-BYT-BCT do Bộ Y tế và Bộ Tài chính ban hành vào năm 2013. Chúng tôi cũng có được thông tin về nơi mà người trả lời thường mua thuốc lá, để phân biệt giữa tránh thuế và trốn thuế. Nói cách khác, một bao thuốc lá được xem là bất hợp pháp nếu nó không có tem thuế, thiếu nhãn cảnh báo sức khỏe thích hợp, hoặc được mua từ các cửa hàng miễn thuế hoặc mua ở nước ngoài⁸.

III. Những nỗ lực gần đây của Chính phủ Việt Nam trong việc chống lại buôn lậu thuốc lá

Chính phủ Việt Nam đã thể hiện một cam kết mạnh mẽ chống lại buôn lậu thuốc lá thông qua các quy định và hành động pháp lý. Năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 389/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia và Tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389) về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, trong đó bao gồm cả thuốc lá điếu do nhà máy sản xuất. Kể từ khi thành lập, Ban chỉ đạo 389 đã lãnh đạo các cuộc điều tra biên giới thường xuyên và giám sát thị trường trên toàn quốc, và phát hiện thành công nhiều vụ buôn bán thuốc lá bất hợp pháp.

Khung pháp lý chống buôn bán trái phép cũng đã được củng cố trong ba năm qua. Nổi bật trong tháng 11/2015, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định số 124/NĐ-CP, tăng đáng kể tiền phạt đối với các hoạt động sản xuất và buôn bán thuốc lá nhập lậu so với Nghị định số 185/2013/NĐ-CP. Trong các văn bản pháp lý khác, trách nhiệm hình sự sẽ được thực hiện đối với bất cứ ai nắm giữ và giao dịch bất hợp pháp 500 gói thuốc lá nhập lậu trở lên. Hai năm sau đó, việc buôn bán thuốc lá bất hợp pháp được quy định chính thức và cụ thể tại Điều 190 và Điều 191 của Bản sửa đổi Bộ luật hình sự năm 2015 số 100/2015/QH13 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào tháng 6/2017 (Bảng 1). Theo tài liệu này, công dân buôn bán, tàng trữ và/hoặc vận chuyển 1.500 bao thuốc lá lậu trở lên có thể bị phạt nhiều năm tù giam.

⁸ Chúng tôi cũng cung cấp các ước lượng về mức độ buôn bán thuốc lá lậu bằng cách sử dụng hoặc chỉ tem thuế hoặc chỉ hình ảnh cảnh báo sức khỏe trong Phụ lục. Nếu chỉ sử dụng tem thuế thì có nhiều khả năng sẽ ước tính quá cao mức độ buôn bán bất hợp pháp vì tem thuế dễ bị hỏng hơn với các điều kiện bên ngoài (bao gồm hành vi của người hút thuốc) so với nhãn cảnh báo sức khỏe được in trên bao bì. Vì vậy, có thể có trường hợp các gói ban đầu có cả tem thuế và hình ảnh cảnh báo, nhưng tem đã bị làm rách bởi người hút thuốc khi họ mở gói thuốc lá.

Bảng 1 Hình phạt chi tiết đối với hành vi buôn bán thuốc lá lậu được quy định bởi Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2017

Số bao thuốc lá lậu	Buôn bán		Tàng trữ và/hoặc vận chuyển	
	Mức phạt (triệu VND)	Số năm tù	Mức phạt (triệu VND)	Số năm tù
Từ 1,500 đến dưới 3,000	100 – 1000	1-5	50-300	0.5 - 3
Từ 3,000 đến dưới 4,500	1000 – 3000	5-10	300-1000	2-5
Từ 4,500 trở lên	NA	8-15	NA	5-10

Nguồn: Nhóm tác giả biên soạn từ Bản sửa đổi Bộ luật hình sự năm 2015 số 100/2015/QH13

Trong giai đoạn 2.5 năm từ 2015 đến 2017, tổng cộng khoảng 20.8 triệu bao thuốc lá lậu đã bị tịch thu, trong đó có khoảng 10.3 triệu bao trong năm 2015, 6.2 triệu bao trong năm 2016 và 4.3 triệu bao trong nửa đầu năm 2017⁹. Hầu hết các trường hợp buôn lậu xảy ra ở các tỉnh có cửa khẩu biên giới với Campuchia ở miền Nam, biên giới với Lào ở miền Trung và biên giới với Trung Quốc ở miền Bắc, và ở các thành phố lớn nhất (thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội). Jet, Hero và SE555 là ba nhãn hiệu thuốc lá lậu phổ biến nhất được phát hiện. Những câu chuyện thành công này được coi là có đóng góp đáng kể trong nỗ lực quốc gia chống buôn lậu thuốc lá¹⁰.

IV. Kết quả ước lượng

Bảng 2 trình bày ước lượng của chúng tôi về mức tiêu thụ thuốc lá lậu ở Việt Nam trong năm 2017, cùng với ước lượng năm 2012 từ nghiên cứu của Minh T Nguyễn và cộng sự để so sánh. Khoảng 13,72% thuốc lá điếu do nhà máy sản xuất được tiêu thụ tại Việt Nam năm 2017 là bất hợp pháp. So với các ước lượng từ năm 2012, buôn bán thuốc lá lậu đã giảm đáng kể. Ngoài ra, tất cả các sản phẩm thuốc lá lậu bị phát hiện được sản xuất ở nước ngoài, và được nhập khẩu bất hợp pháp vào trong nước.

⁹ <http://bcd389.gov.vn/tin-tuc/chi-tiet/se-co-nhung-giai-phap-can-co-de-ngan-chan-buon-lau-thuoc-la>

¹⁰ Thông tin thêm về hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 có thể tìm thấy trên trang web chính thức tại <http://bcd389.gov.vn>

Bảng 2. Thị phần thuốc lá bất hợp pháp trên thị trường thuốc lá Việt Nam (%)

	TCS 2017	VITA 2012
Bất hợp pháp	13.72	20.68
Trong nước	0.00	0.19
Nước ngoài	13.70	20.49
Hợp pháp	86.28	79.32
Trong nước	86.27	79.10
Nước ngoài	0.02	0.22

Nguồn: TCS 2017 và Minh T Nguyễn và cộng sự (2019)

Bảng 3 so sánh thị phần của ba khu vực trên toàn thị trường thuốc lá lậu của Việt Nam. Bảng này chỉ ra rằng một tỷ lệ lớn (trên 84%) của sản phẩm thuốc lá lậu đã được tiêu thụ ở miền Nam trong năm 2017, trong khi ở miền Bắc và miền Trung, người hút thuốc tiêu thụ một tỷ lệ thấp hơn 16% tổng lượng thuốc lá lậu trên cả nước. Sự phân bố không đồng đều giữa các khu vực này hầu như không thay đổi trong vài năm qua. So với năm 2012, thị phần của miền Nam trong năm 2017 đã giảm nhẹ khoảng ba điểm phần trăm, thị phần của miền Bắc tăng nhẹ, trong khi đó miền Trung vẫn gần như không thay đổi về thị phần (trên 5,5%).

Bảng 3. Thị phần thuốc lá bất hợp pháp theo khu vực ở Việt Nam (%)

Khu vực	TCS 2017	VITA 2012
Bắc	10.02	7.10
Trung	5.85	5.59
Nam	84.13	87.31
Tổng	100.00	100.00

Nguồn: TCS 2017 và Minh T Nguyễn và cộng sự (2019)

Về các nhãn hiệu thuốc lá bất hợp pháp, Bảng 4 trình bày thị phần của các nhãn hiệu phổ biến trên thị trường thuốc lá lậu, và phân phối về mặt địa lý của chúng được thể hiện ở Bảng 5. Nhìn chung, Hero và Jet tiếp tục là những thương hiệu phổ biến nhất trên thị trường thuốc lá lậu năm 2017, tiếp theo là 555, Esse và Craven A. Hero và Jet chiếm hơn 80% tổng lượng tiêu thụ thuốc lá lậu trên cả nước vào năm 2012 và năm 2017. Cụ thể, hai nhãn hiệu thuốc lá này chủ yếu được

mua và tiêu thụ ở miền Nam (trên 92%), chỉ có một số ít được tiêu thụ ở hai khu vực còn lại. Ngược lại, nhãn hiệu SE555 dường như được tiêu thụ nhiều hơn ở miền Bắc, tương ứng với gần 70% tổng số gói SE555 bất hợp pháp được sử dụng trong nước. Như được chỉ ra bởi Minh T Nguyễn và cộng sự (2019) và được phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, thuốc lá Jet và Hero được nhập khẩu hợp pháp từ Indonesia, nơi sản xuất hai nhãn hiệu này, vào Campuchia và sau đó nhập lậu qua biên giới ở các tỉnh phía Nam vào Việt Nam.

Bảng 4. Thị phần các nhãn hiệu trên thị trường thuốc lá lậu của Việt Nam (%)

Nhãn hiệu	TCS 2017	VITA 2012
Hero	47.55	32.80
Jet	34.94	52.06
SE555	9.13	4.53
Esse	2.47	5.10
Craven A	2.04	0.00
Khác	3.87	5.51
Tổng	100.00	100.00

Nguồn: TCS 2017 và Minh T Nguyễn và cộng sự (2019)

Bảng 5. Phân phối theo địa lý của các nhãn hiệu thuốc lá lậu phổ biến ở Việt Nam (%)

Nhãn hiệu	Thị phần thuốc lá lậu		Thị phần theo khu vực năm 2017			
	TCS 2017	VITA 2012	Bắc	Trung	Nam	Tổng
Hero	47.55	32.80	4.36	3.00	92.64	100.00
Jet	34.94	52.06	0.00	8.27	91.73	100.00
SE555	9.13	4.53	67.59	14.67	17.74	100.00
Esse	2.47	5.10	40.77	6.55	52.68	100.00
Craven A	2.04	0.00	0.00	0.00	100.00	100.00

Nguồn: TCS 2017 và Minh T Nguyễn và cộng sự (2019)

Trong khi phân phối theo khu vực của các nhãn hiệu thuốc lá trên thị trường thuốc lá lậu nhìn chung không thay đổi hàng năm, Bảng 6 cho thấy tổng thị phần của Jet and Hero trên toàn thị trường thuốc lá giảm đáng kể trong năm 2017. Năm 2012, hai nhãn hiệu thuốc lá lậu này chiếm một thị phần tương đối ổn định, trên 16%. Tuy nhiên, trong năm 2017, thị phần của chúng giảm gần 5 điểm phần trăm, xuống còn khoảng 11%. Vì hai nhãn hiệu này chủ yếu được giao dịch và

tiêu thụ tại các tỉnh phía Nam, nơi chúng được nhập lậu qua biên giới từ Campuchia vào Việt Nam, sự sụt giảm này có thể là do tăng cường điều tra biên giới và giám sát thị trường do Ủy ban chỉ đạo 389 cấp quốc gia và cấp tỉnh lãnh đạo kể từ đầu năm 2016. Nhiều trường hợp buôn bán bất hợp pháp các thương hiệu thuốc lá này đã được phát hiện và ngăn chặn một cách thành công¹¹. Tương tự với Jet và Hero, việc giảm thị phần của Esse, một nhãn hiệu của Hàn Quốc, có nhiều khả năng nhất là do các hoạt động chống buôn lậu thuốc lá hiệu quả hơn được thực hiện bởi chính quyền.

Không giống như Jet, Hero và Esse phải nhập khẩu hoàn toàn, SE555 và Craven A ở Việt Nam có hai loại, một loại được sản xuất trong nước và một loại được nhập lậu. Thị phần ngày càng tăng của SE 555 bất hợp pháp, cũng như sự hiện diện mạnh mẽ của Craven A bất hợp pháp có thể xuất phát từ chiến lược song song tiềm năng của British American Tobacco (BAT) như được chỉ ra bởi (Joossens, 2003).

Bảng 6. Thị phần của các nhãn hiệu thuốc lá lậu phổ biến trên toàn bộ thị trường thuốc lá (%)

Nhãn hiệu	TCS 2017	VITA 2012
Hero	6.52	6.37
Jet	4.79	10.11
555	1.25	0.88
Esse	0.34	0.99
Craven A	0.28	0.00

Nguồn: TCS 2017 và Minh T Nguyễn và cộng sự (2019)

Các gói thuốc lá Craven A bất hợp pháp, có nguồn gốc từ Thổ Nhĩ Kỳ và không có nhãn cảnh báo sức khỏe được tìm thấy ở thị trường Việt Nam vào năm 2017, nhưng không được tìm thấy trong năm 2012. Trên thực tế, tin tức, bài báo¹² về sự hiện diện của gói thuốc Craven A không có nhãn cảnh báo sức khỏe bắt đầu được đăng trong năm 2014, khoảng một năm sau khi Chính phủ Việt Nam thực hiện yêu cầu bắt buộc có nhãn cảnh báo sức khỏe trên bao thuốc lá ở Việt Nam vào năm 2013. Vào thời điểm đó, những gói Craven A bất hợp pháp được hưởng một khoản chênh lệch giá so với các gói Craven A hợp pháp, vì người hút thuốc thấy những hình ảnh này

¹¹ Để có thêm thông tin, xem trang web chính thức của Ban Chỉ đạo 389 tại <http://bcd389.gov.vn>

¹² Ví dụ: <https://news.zing.vn/vi-sao-dan-nghien-thuoc-la-chap-nhan-bi-lam-gia-post412192.html>

đáng sợ và sẵn lòng trả nhiều tiền hơn cho những bao thuốc lá không có hình ảnh cảnh báo sức khỏe. Một cách tự nhiên, chúng ta có thể nghi ngờ tác động của quy định này đối với việc tiêu thụ thuốc lá bất hợp pháp. Tuy nhiên, số liệu của khảo sát năm 2017 cho thấy việc lựa chọn các nhãn hiệu thuốc lá lậu được quyết định chủ yếu bởi thị hiếu và nồng độ nicotine, chứ không phải là do có hình ảnh cảnh báo sức khỏe trên vỏ bao thuốc lá. Khi được hỏi về lý do tại sao người hút thuốc chuyển sang nhãn hiệu mà họ hiện đang dùng, những người hút thuốc lá lậu thường đưa ra các lý do liên quan đến sở thích hương vị (khoảng 30%) và nồng độ nicotine (ví dụ: nhẹ và nặng) (trên 40%). Chưa đến 10% người tham gia khảo sát cho rằng quyết định chuyển đổi sang nhãn thuốc lá hiện tại một phần là do muốn tránh các nhãn cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh¹³. Như chúng tôi sẽ trình bày sau, giá thuốc lá lậu quá cao đến mức hầu hết người hút thuốc không thể mua được, ngay cả khi họ muốn sử dụng chúng. Nói cách khác, sau năm năm thực hiện, với thực tế rằng mức giá của thuốc lá lậu vượt xa so với thuốc lá hợp pháp, tác động của quy định cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh đến việc tiêu thụ thuốc lá bất hợp pháp là khá nhỏ.

Bảng 7 trình bày giá trung bình tương đối giữa thuốc lá bất hợp pháp và thuốc lá hợp pháp. Giá trung bình của thuốc lá lậu cao hơn đáng kể so với giá trung bình của thuốc lá hợp pháp. Kết quả này đúng với cả ba khu vực và nhất quán với những kết quả đạt được từ VITA 2012 trong nghiên cứu của Minh T Nguyễn và cộng sự (2019). Cụ thể, giá của thuốc lá lậu cao gấp đôi giá của thuốc lá hợp pháp vào năm 2017. Tuy nhiên, mức độ chênh lệch giá khác nhau giữa các khu vực, và cao nhất ở miền Bắc (gần 4.00) nơi thuốc lá lậu nhãn hiệu 555 và Esse là phổ biến nhất, và thấp nhất ở miền Nam (1,7), nơi phần lớn thuốc lá Jet và Hero được tìm thấy. Bảng 8 cho thấy giá trung bình mỗi gói của năm nhãn hiệu thuốc bất hợp pháp và hợp pháp phổ biến nhất ở Việt Nam năm 2017. Rõ ràng rằng không có nhãn hiệu nào mà giá thuốc lá hợp pháp vượt quá giá sản phẩm nhập lậu của nó.

¹³ Mặc dù có thể rằng các nhãn hiệu thuốc lá trước đây của họ cũng là bất hợp pháp, kết luận không thay đổi sau khi kiểm soát khả năng này. Ngoài ra, có nhiều trường hợp người hút thuốc chuyển từ thuốc lá bất hợp pháp sang thuốc lá hợp pháp ngay cả khi thuốc lá hợp pháp chắc chắn có hình ảnh cảnh báo.

Bảng 7. So sánh giá các gói thuốc lá 20 điếu bất hợp pháp và hợp pháp

	TCS 2017		VITA 2012	
	Trung bình (US\$)	Chênh lệch giá	Trung bình (US\$)	Chênh lệch giá
<i>Cả nước</i>				
Bất hợp pháp	0.91	2.08	0.78	1.50
Hợp pháp	0.44		0.52	
<i>Miền Bắc</i>				
Bất hợp pháp	1.69	4.00	1.18	2.27
Hợp pháp	0.42		0.52	
<i>Miền Trung</i>				
Bất hợp pháp	1.14	2.58	0.77	1.75
Hợp pháp	0.44		0.44	
<i>Miền Nam</i>				
Bất hợp pháp	0.80	1.73	0.77	1.28
Hợp pháp	0.46		0.60	

Nguồn: TCS 2017 và Minh T Nguyễn và cộng sự (2019)

Bảng 8a. Giá trung bình của 5 nhãn hiệu thuốc lá bất hợp pháp và hợp pháp phổ biến nhất năm 2017 (được sắp xếp theo thị phần)

Nhãn thuốc lá bất hợp pháp	Giá trung bình (USD)	Nhãn thuốc lá hợp pháp	Giá trung bình (USD)
Hero	0.73	Thăng Long	0.43
Jet	0.89	Hồng Hà	0.33
SE555	2.10	Du lịch	0.28

Nhãn thuốc lá bất hợp pháp	Giá trung bình (USD)	Nhãn thuốc lá hợp pháp	Giá trung bình (USD)
Esse	0.97	Seven Diamonds	0.54
Craven A	0.82	War Horse	0.32

Nguồn: TCS 2017

Bảng 9a. Giá trung bình của 5 nhãn hiệu thuốc lá hợp pháp và bất hợp pháp phổ biến nhất năm 2017 (được sắp xếp theo giá)

Illicit Brand	Average Price (USD)	Licit Brand	Average Price (USD)
SE555	2.10	Seven Dinamonds	0.54
Esse	0.97	Thăng Long	0.43
Jet	0.89	Hồng Hà	0.33
Craven A	0.80	War Horse	0.32
Hero	0.73	Du lịch	0.28

Nguồn: TCS 2017

Trong Bảng 9, cụ thể khi xem xét SE555 (một nhãn hiệu vừa được nhập lậu vừa được sản xuất trong nước), cũng giống như phát hiện lần đầu tiên bởi (Joossens, 2003) và sau đó được đề cập trong Minh T Nguyễn và cộng sự (2019), chúng tôi thấy rằng giá của SE555 nhập lậu cao hơn gần 70% so với giá của sản phẩm cùng một nhãn hiệu nhưng được sản xuất trong nước. Một điều thú vị là các ước lượng của chúng tôi cho thấy rằng thuốc lá bất hợp pháp thường đắt hơn so với các sản phẩm hợp pháp tương ứng. Tỷ lệ giữa giá trung bình của thuốc lá bất hợp pháp so với giá thuốc lá hợp pháp tăng từ 1.35 năm 2012 (khi tỷ lệ thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng cho thuốc lá là 65%) đến 1.70 năm 2017, gần hai năm sau khi thuế suất tăng lên mức 70%.

Bảng 10. So sánh giữa thuốc lá 555 được nhập lậu và được sản xuất trong nước

555	TCS 2017			VITA 2012		
	Thị phần (%)	Giá (US\$)	Tỷ lệ giá	Thị phần (%)	Giá (US\$)	Tỷ lệ giá
Bất hợp pháp	1.25	2.10	1.70	0.88	1.59	1.35

Hợp pháp	1.37	1.24	1.59	1.18
----------	------	------	------	------

Nguồn: TCS 2017 và Minh T Nguyễn và cộng sự (2019)

Các phát hiện nhất quán xác nhận kết luận được đưa ra trong tất cả các nghiên cứu liên quan trước đây (Joossens, 2003; Minh T Nguyễn và cộng sự, 2019) rằng người hút thuốc ở Việt Nam sẵn sàng trả thêm chi phí cho thuốc lá lậu, thay vì mua sản phẩm thuốc lá rẻ hơn như phát hiện của các nghiên cứu trước ở hầu hết các quốc gia khác trên thế giới. Hơn nữa, các sản phẩm nhập khẩu bất hợp pháp thường được coi là có chất lượng cao, và được người hút thuốc ưa chuộng hơn. Việc tăng tỷ lệ chênh lệch giá giữa các sản phẩm thuốc lá bất hợp pháp và hợp pháp có thể là do rủi ro và chi phí buôn lậu cao hơn cũng như thiếu hụt nguồn cung, một thực trạng có thể xuất phát từ những nỗ lực to lớn của Chính phủ Việt Nam trong việc chống buôn lậu bắt đầu từ đầu năm 2016. Bên cạnh đó, có vẻ như giá thuốc lá lậu cao hơn có thể khiến một số người hút thuốc giảm tiêu thụ, chuyển sang hút thuốc lá rẻ hơn, thuốc lá hợp pháp, hoặc thậm chí trong trường hợp tốt nhất là bỏ hút thuốc do những hạn chế về ngân sách. Kết quả là, tỷ lệ thuốc lá lậu trên thị trường cả nước giảm trong năm 2017 như nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra.

Khi phân tách những người hút thuốc bởi các mức thu nhập khác nhau, chúng tôi nhận thấy rằng mức tiêu thụ thuốc lá lậu chiếm tỷ trọng ngày càng tăng trong các nhóm thu nhập cao hơn (Bảng 11). Tỷ lệ tiêu thụ thuốc lá lậu giữa những người hút thuốc có thu nhập hàng tháng từ 20 triệu đồng trở lên được ước tính trên 30%, cao gấp 1,5 lần so với nhóm thu nhập từ 10 triệu đến dưới 20 triệu đồng (khoảng 20%), cao hơn gấp đôi so với nhóm thu nhập từ 4 triệu đến dưới 10 triệu (khoảng 14%), và gấp ba lần nhóm có thu nhập dưới 4 triệu đồng mỗi tháng (dưới 10%). Bảng 10 so sánh thu nhập cá nhân và thu nhập hộ gia đình trung bình của những người hút thuốc lá bất hợp pháp và những người hút thuốc lá hợp pháp. Điều quan trọng cần lưu ý là thu nhập trung bình của người sử dụng thuốc lá bất hợp pháp trong năm 2017 cao hơn đáng kể (trên 40%) so với thu nhập của người hút thuốc lá hợp pháp. Kết quả này cũng đúng khi xem xét thu nhập hộ gia đình của họ. Những phát hiện này cho thấy những người hút thuốc có thu nhập cao hơn có nhiều khả năng hút thuốc lá bất hợp pháp hơn, có thể là do giá sản phẩm bất hợp pháp cao hơn.

Bảng 11. So sánh giữa thu nhập của người hút thuốc lá hợp pháp và bất hợp pháp

	Trung bình	Khoảng tin cậy 95%		Tỷ lệ
		Cận dưới	Cận trên	
<i>Thu nhập cá nhân</i>				
Người tiêu dùng thuốc lá bất hợp pháp	7.03	5.45	8.61	1.43

Người tiêu dùng thuốc lá hợp pháp	4.92	4.59	5.26	
<i>Thu nhập hộ gia đình</i>				
Người tiêu dùng thuốc lá bất hợp pháp	14.01	9.67	20.40	1.33
Người tiêu dùng thuốc lá hợp pháp	10.50	9.97	11.02	

Nguồn: TCS 2017

Bảng 12. Các mức thu thập khác nhau của người tiêu dùng thuốc lá bất hợp pháp (%)

Mức thu nhập (triệu đồng)	Tiêu dùng hợp pháp	Tiêu dùng bất hợp pháp	Tổng
Dưới 4	90.15	9.85	100.00
Từ 4 đến dưới 10	86.04	13.96	100.00
Từ 10 đến dưới 20	79.60	20.40	100.00
Từ 20 trở lên	67.93	32.07	100.00

Nguồn: TCS 2017

Bảng 12 cho biết nơi mà người hút thuốc lá đã mua thuốc lá lậu trong lần mua gần nhất. Nhìn chung, thuốc lá bất hợp pháp chủ yếu được phân phối qua các kênh không chính thức như hộ kinh doanh cá thể, thay vì các doanh nghiệp được thành lập chính thức. Cụ thể, các cửa hàng tạp hóa vẫn là kênh chính để phân phối thuốc lá lậu, với hơn 75% thuốc lá lậu được mua ở những nơi này trong năm 2017, cao hơn một chút so với năm 2012. Các cửa hàng bán trà/cà phê là kênh bán thuốc lá lậu lớn thứ hai (với gần 12.5%), tiếp theo đó là các cửa hàng chuyên bán thuốc lá và các quầy bán thuốc lá ven đường. Một phần nhỏ thuốc lá lậu được mua tại các nhà hàng, trong khi đó không có loại thuốc lá lậu nào được mua từ các siêu thị hoặc chuỗi cửa hàng tiện lợi. Một mặt, sự phổ biến của các cửa hàng tạp hóa trên toàn quốc cho thấy thuốc lá bất hợp pháp là mặt hàng dễ dàng tiếp cận với người hút thuốc. Mặt khác, các cơ quan có thẩm quyền có thể đối phó với vấn đề buôn bán thuốc lá lậu một cách hiệu quả bằng cách đưa ra các biện pháp thích hợp để giám sát chặt chẽ thị trường bán lẻ trong nước, song song với tăng cường điều tra biên giới.

Bảng 13. Nơi mua thuốc lá lậu trong những lần mua gần đây nhất (%)

Nguồn	TCS 2017	VITA 2012
Cửa hàng tạp hóa	76.96	72.23

Cửa hàng chuyên bán thuốc lá	6.41	3.62
Cửa hàng miễn thuế	-	0.00
Cửa hàng bán trà/cà phê	12.49	22.66
Quầy bán thuốc lá ven đường	3.06	
Nhà hàng	0.10	0.10
Khác	0.98	1.39
Tổng	100.00	100.00

Nguồn: TCS 2017 và Minh T Nguyễn và cộng sự (2019)

V. Thảo luận và hàm ý chính sách

Một thước đo khách quan về mức độ buôn bán bất hợp pháp đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng các chính sách phòng chống thuốc lá phù hợp và toàn diện, đặc biệt là ở Việt Nam, nơi buôn lậu được coi là một vấn đề quốc gia đáng báo động. Mặc dù có rất nhiều bằng chứng đã chỉ ra rằng việc tăng thuế đánh vào thuốc lá có tác động đáng kể đến việc giảm tỷ lệ hút thuốc và cải thiện doanh thu thuế của chính phủ, khi nói đến sự gia tăng có thể có của hoạt động buôn lậu, ngành công nghiệp thuốc lá dường như đã phóng đại mức buôn bán bất hợp pháp (Smith, Savell, & Gilmore, 2013; Stoklosa & Ross, 2014; Chen, McGhee, Townsend, Lam & Hedley, 2015; van Walbeek, 2014) cũng như tác động của việc tăng thuế thuốc lá đối với tiêu thụ bất hợp pháp (Chaloupka, Yurekli, & Fong, 2012) nhằm ngăn cản chính phủ tăng thuế. Ở Việt Nam, hầu hết các ước lượng hiện có đều được tài trợ trực tiếp hoặc liên quan đến ngành công nghiệp thuốc lá. Do đó, nghiên cứu này nhằm mục đích cung cấp bằng chứng khách quan về tác động của việc tăng thuế thuốc lá đến mức độ buôn bán thuốc lậu ở Việt Nam bằng cách thiết kế và thực hiện một cuộc khảo sát về tiêu dùng thuốc lá mang tính đại diện cho cả nước trong năm 2017 để xác định mức tiêu thụ thuốc lá lậu đã thay đổi như thế nào trước, trong và sau khi thuế thay đổi vào năm 2016.

Nhìn chung, các ước lượng của chúng tôi cho thấy rằng việc tăng thuế thuốc lá không nhất thiết dẫn đến tiêu thụ thuốc lá lậu cao hơn ở Việt Nam như lập luận được phổ biến rộng rãi trong ngành công nghiệp thuốc lá. Thuốc lá bất hợp pháp chỉ chiếm khoảng 13,72% tổng lượng tiêu dùng thuốc lá ở Việt Nam trong năm 2017, thấp hơn năm 2012 khi chưa tăng thuế thuốc lá. Hoạt động buôn bán thuốc lá lậu tập trung nhiều ở miền Nam (hơn 84%) với hai nhãn hiệu phổ biến nhất là Jet and Hero (hơn 80%), thay vì phân phối đồng đều trên toàn quốc, cho thấy vị trí địa lý đóng một vai trò quan trọng trong việc xác định thương mại bất hợp pháp. Trên thực tế, Tây Ninh,

Long An, Đồng Tháp và An Giang, bốn tỉnh phía Nam có biên giới với Campuchia là những địa điểm buôn lậu lớn nhất ở Việt Nam¹⁴. Vì vậy, để chống buôn bán trái phép một cách hiệu quả, cần phải có nhiều nguồn lực hơn để thắt chặt kiểm tra biên giới và giám sát thị trường ở các tỉnh này. Một số hoạt động và chiến dịch đặc biệt chuyên sâu được lãnh đạo bởi Ủy ban chỉ đạo 389 quốc gia và tại các tỉnh này nhằm giải quyết tình trạng buôn lậu trong những năm gần đây, như đã được chỉ ra ở các phần trước, có thể góp phần làm giảm mức độ buôn bán bất hợp pháp ở miền Bắc và giảm tiêu thụ bất hợp pháp cả nước, và do đó cần được đẩy mạnh và tăng cường hơn nữa.

Quan trọng hơn, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy các cửa hàng tạp hóa là điểm bán thuốc lá lậu trọng điểm, tiếp theo là các cửa hàng bán trà/cà phê, cửa hàng chuyên bán thuốc lá và các quầy thuốc lá ven đường, trong khi hầu như không có người hút thuốc nào trong cuộc khảo sát của chúng tôi trả lời rằng họ mua thuốc lá ngoại tại các cửa hàng miễn thuế hoặc ở nước ngoài. Vì tất cả các loại cửa hàng này hoạt động hợp pháp, phân bố rộng rãi và dễ tiếp cận, nên dường như việc mua các sản phẩm nhập lậu tại địa phương dễ dàng và an toàn đến mức người hút thuốc không cần phải dựa vào các biện pháp tránh thuế và trốn thuế tinh vi như ở nhiều quốc gia khác trên thế giới. Để chống lại nạn buôn bán thuốc lá trái phép ở Việt Nam một cách hiệu quả, Chính phủ Việt Nam nên tăng cường giám sát và điều tra các đại lý bán lẻ ngoài việc siết chặt biên giới quốc gia.

Một trong những lập luận phổ biến nhất của ngành thuốc lá nhằm phản đối chính sách thuế thuốc lá là thuế suất cao hơn sẽ tạo ra những động cơ về mặt tài chính, người hút thuốc lá sẽ tránh thuế và trốn thuế nhằm mục đích mua thuốc lá với giá thấp hơn và tiết kiệm chi phí. Do đó, buôn bán bất hợp pháp có thể được khuyến khích, làm cho chính sách thuế không hiệu quả trong việc giảm hút thuốc cũng như trong việc tạo ra thu nhập cho chính phủ. Tuy nhiên, kết quả của chúng tôi cho thấy điều này không có khả năng xảy ra ở Việt Nam. Thứ nhất, giá trung bình của thuốc lá bất hợp pháp trong năm 2017 cao hơn đáng kể so với các loại thuốc lá hợp pháp trên cả nước, trong mỗi khu vực kinh tế-xã hội, trong đó có nhãn hiệu SE555. Đáng chú ý, sau khi thuế thuốc lá tăng từ 65% lên 70% trong năm 2016, sự chênh lệch này dường như lớn lên, thay vì giảm đi, khi tỷ lệ giữa giá trung bình của thuốc lá bất hợp pháp và thuốc lá hợp pháp tăng hơn 40%, từ 1,50 năm 2010 lên 2,08 vào năm 2017. Thứ hai, những người hút thuốc lá bất hợp pháp dường như có mức thu nhập bình quân hàng tháng cao hơn đáng kể so với người hút thuốc lá hợp

¹⁴ <https://mic.gov.vn/pcthtl/Pages/TinTuc/115718/Nhung-dia-phuong--nong-vi-thuoc-la-lau.html>

pháp, và do đó thu nhập của người hút thuốc càng cao, họ càng có nhiều khả năng tiêu dùng thuốc lá bất hợp pháp.

Do đó, một lý do quan trọng cho việc hút thuốc lá lậu ở Việt Nam phải là thị hiếu đặc biệt của người hút thuốc lá Việt Nam, chứ không phải là động cơ tiết kiệm chi phí như được tìm thấy ở nhiều quốc gia khác trên thế giới. Trên thực tế, người tiêu dùng Việt Nam thường đánh giá các sản phẩm nhập khẩu sang trọng hơn, có chất lượng vượt trội và gắn liền với địa vị xã hội cao hơn so với các sản phẩm sản xuất trong nước. Nhận thức tương tự có thể được áp dụng khi mua thuốc lá bất hợp pháp vì tất cả các loại thuốc lá bất hợp pháp được phát hiện trong khảo sát của chúng tôi đều đến từ các nhãn hiệu nước ngoài.

Việc thiếu nguồn cung và rủi ro buôn lậu cao do Chính Phủ giám sát chặt chẽ biên giới và kiểm tra thị trường một cách gắt gao có thể làm tăng giá thuốc lá bất hợp pháp so với các loại thuốc lá hợp pháp. Bằng cách làm cho giá thuốc lá bất hợp pháp trở nên đắt hơn một cách tương đối so với thuốc lá hợp pháp, Chính phủ đã có thể góp phần giảm tiêu thụ sản phẩm bất hợp pháp trong nước theo đề xuất của lý thuyết kinh tế tiêu chuẩn.

Tóm lại, chúng tôi không tìm thấy bất kỳ bằng chứng nào cho thấy rằng thuế thuốc lá cao hơn sẽ dẫn đến mức độ buôn bán trái phép ở Việt Nam cao hơn. Thay vào đó, các cam kết mạnh mẽ và các biện pháp chống buôn lậu thích hợp của Chính phủ trong vài năm qua đã làm mức tiêu thụ thuốc lá bất hợp pháp giảm đáng kể. Do đó, các kết quả đạt được có hai hàm ý chính sách. Thứ nhất, Chính phủ Việt Nam nên tận dụng tốt chính sách thuế như một biện pháp phòng chống tác hại thuốc lá hiệu quả và tiết kiệm chi phí tối ưu bằng cách thiết lập lộ trình rõ ràng để tăng thuế thuốc lá nhằm đạt tới mức 70% giá bán lẻ theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). Thứ hai, để đối phó với tình trạng buôn bán thuốc lá lậu một cách hiệu quả, việc giám sát thị trường, đặc biệt là tại các điểm bán lẻ (ví dụ: cửa hàng tạp hóa, cửa hàng bán trà/cà phê và cửa hàng chuyên bán thuốc lá), ở các tỉnh gần biên giới và trung tâm kinh tế, đặc biệt là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, nên được thực hiện nhiều hơn ngoài việc siết chặt biên giới và theo dõi vận chuyển.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1 Mức độ phổ biến của thuốc lá lậu ở các tỉnh khảo sát (%)

Tỉnh	Trọng số
Hà Nội	5.35
Bắc Giang	0.72
Phú Thọ	6.38
Quảng Bình	4.25
Đà Nẵng	3.34
Lâm Đồng	1.25
Bình Phước	26.17
Thành phố Hồ Chí Minh	34.74
Long An	54.13

Phụ lục 2 Ước lượng bổ sung mức tiêu dùng thuốc lá lậu

Gói thuốc lá	Trọng số
Không có tem thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc tem thuế nhập khẩu	14.25
Không có nhãn cảnh báo sức khỏe bằng chữ thích hợp	13.72
Không có nhãn cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh thích hợp	13.72
Không có tem thuế và nhãn cảnh báo sức khỏe	13.72

Lưu ý: Không bao gồm các gói thuốc lá mua ở cửa hàng miễn thuế

Phụ lục 3 Các nhãn hiệu thuốc lá lậu được tìm thấy ở khảo sát TCS 2017

#	Nhãn hiệu	#	Nhãn hiệu	#	Nhãn hiệu
1	Hero	8	Scott	15	Benson & Hedges
2	Jet	9	Golden deer	16	George Karelias and Sons
3	555	10	Raison Blue Cat	17	Marlboro
4	Esse	11	Captain black	18	Winston
5	Craven A	12	RAM	19	Caster
6	Canyon	13	Oris	20	Zouk
7	Cowboy	14	Richmond	21	Capri Menthol

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chen, J., McGhee, S. M., Townsend, J., Lam, T. H., & Hedley, A. J. (2015). Did the tobacco industry inflate estimates of illicit cigarette consumption in Asia? An empirical analysis. *Tobacco Control*, 24, 161-167.
- Guindon, G. E., Nguyen-Thi-Thu, H., Hoang-Van, K., McGirr, E., Dang-Vul, T., & Nguyen-Tuan, L. (2010). *Tobacco Taxation in Vietnam*. Paris: International Union Against Tuberculosis.
- IARC. (2011). *IARC Handbooks of Cancer Prevention, Tobacco Control, Vol. 14: Effectiveness of Tax and Price Policies for Tobacco*. Lion: IARC.
- Joossens, L. (2003). Vietnam: Smuggling Adds Value. *Tobacco Control*, 12, 119-120.
- Nguyen, Minh T, Son The Dao, Nga Que Nguyen, Mike Bowling, and Hana Ross. (2019). "Illicit Cigarette Consumption and Government Revenue Loss in Vietnam : Evidence from a Primary Data Approach." *Int. J. Environ. Res. Public Health* 16 (11).
- Nguyen, M. T., Denniston, R., Nguyen, H. T., Hoang, T. A., Ross, H., & So, A. D. (2014). The Empirical Analysis of Cigarette Tax Avoidance and Illicit Trade in Vietnam, 1998-2010. *PLoS ONE*, 9(1), 1-6.
- Smith, K. E., Savell, E., & Gilmore, A. B. (2013). What is known about tobacco industry efforts to influence tobacco tax? A systematic review of empirical studies. *Tobacco Control*, 22(1).
- Stoklosa, M., & Ross, H. (2014). Contrasting academic and tobacco industry estimates of illicit cigarette trade: evidence from Warsaw, Poland. *Tobacco Control*, 23, 30-34.
- van Walbeek, C. (2014). Measuring changes in the illicit cigarette market using government revenue data: the example of South Africa. *Tobacco Control*, 23, 69-74.
- World Health Organization. (2015). *WHO report on the global tobacco epidemic 2015: raising taxes on tobacco*. World Health Organization.
- WHO. (2017). *Who Report on the Global Tobacco Epidemic, 2017*. World Health Organization.
<http://apps.who.int/iris/bitstream/10665/255874/1/9789241512824-eng.pdf?ua=1&ua=1>.